

CHƯƠNG II - HAI KỆ PHẨM MỘT

(CXXI) *Utara* (Thera. 18)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), con một Bà-la-môn có danh tiếng, được đặt tên là *Uttara*. Ngài thông suốt giáo điển Vệ-đà, và có danh tiếng về gia tộc, về dung sắc, về thông minh, về đức hạnh. *Vassakàra*, một vị bộ trưởng có danh ở *Magadha* (Ma-kiệt-đà), thấy những thành tích của ngài, muốn gả con gái cho ngài, nhưng ngài đã thiên về hạnh giải thoát nên đã từ chối và ngài đến nghe ngài *Sàriputta* (Xá-lợi-phất) thuyết giảng. Với lòng tin, ngài xuất gia, làm tròn bổn phận của người Sa-di, hầu hạ Tôn giả *Sàriputta*.

Một hôm, Tôn giả *Sàriputta* bị bệnh, *Uttara* đi tìm một y sĩ chữa bệnh, ngài đặt bình bát ngài trên bờ hồ để xuống hồ nước súc miệng. Một người ăn trộm, bị lính đuổi, chạy ra khỏi cửa thành, khi chạy ngang liền quăng bỏ các châu báu đánh cắp vào trong bình bát của người Sa-di và bỏ chạy. Khi các người lính đến, thấy đồ châu báu trong bình bát của ngài liền bắt ngài đưa đến Bà-la-môn *Vassakàra* để trừng phạt ngài.

Đức Phật nhận thấy thiên quán của ngài đã chín muồi, nên đi đến ngài, đặt nhẹ tay trên đầu ngài và nói: 'Đây là kết quả nghiệp trước của Thầy, Thầy cần phải chấp nhận nhờ sức mạnh suy tư'. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho ngài, *Uttara* vì nhờ đức Phật đặt nhẹ tay trên đầu, tâm tư được phấn khởi, nhờ thiên quán chín muồi, nhờ uy nghi đức độ của bậc Đạo Sư, ngài cảm thọ hỷ lạc, đoạn tận các uế nhiễm, chứng sáu thắng trí. Vươn mình lên khỏi cột trụ, ngài đứng trên hư không, hiển hiện thân thông vì lòng từ mẫn đối với kẻ khác. Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, các vết thương của ngài được lành hẳn khi được các Tỷ-kheo khác hỏi: 'Thưa Hiền giả, làm sao khi Hiền giả đau khô như vậy, Hiền giả có thể phát triển thiên quán?'. Ngài trả lời 'Khi tôi thấy rõ được sự đau khổ của mình tái sanh, và tánh nhân duyên sanh của sự vật, thời sự nguy hiểm của sự đau khổ ít hơn, hiện tại không ngăn tôi phát triển thiên quán và chúng được kết quả.

*121. Không có gì có mặt,
Lại thường còn mãi mãi,
Không có các hành gì,
Lại thường hằng thường trú.
Các uẩn được khởi lên,
Đến đời khác diệt vong.*

*122. Biết được nguy hiểm này,
Ta không muốn sanh hữu,
Từ bỏ tất cả dục,
Ta chứng lậu hoặc tận.*

(CXXII) *Pindola-Bhàradvāja* (Thera. 18)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con của vị giáo sĩ của vua *Udena* xứ *Kosambi*, được đặt tên là *Bhàradvāja*. Sau khi học tập ba tập Vệ-đà, dạy các bài chú, bài tụng rất thành công cho các thanh niên Bà-la-môn, ngài chán ngấy với công việc đang làm. Từ giã họ, ngài đi đến *Rājagaha* (Vương Xá), thấy chúng Tỷ-kheo được trọng vọng cúng dường, ngài xuất gia. Với phương pháp Phật dạy, ngài tiết độ trong ăn uống và chứng được sáu thắng trí.

Ngài tuyên bố trước mặt đức Bôn Sư rằng ngài sẵn sàng trả lời tất cả những câu hỏi của Tỷ-kheo nào nghi ngờ đến con đường và kết quả, như vậy, ngài rống tiếng rống con sư tử, đức Phật nói về ngài như sau: 'Trong các đệ tử của Ta rống tiếng rống con sư tử, *Pindola Bhàradvāja* là đệ nhất'.

Rồi một người bạn cũ đến thăm ngài, một Bà-la-môn có tánh keo kiệt. Vị Trưởng lão khuyên bạn nên cúng dường chúng Tăng. Vì bạn ngài tin rằng ngài cũng ích kỷ và nghĩ đến tư lợi, nên ngài dùng bài kệ để giáo giới bạn ngài:

*123. Nói về đời sống này,
Không phải không có luật,
Nhưng các món đồ ăn,
Không có gì gân tâm
Do có các món ăn,
Thân thể được tồn tại,*

*Thấy vậy, ta bỏ hành,
Tìm kiếm các món ăn.
124. Bậc trí kinh nghiệm rằng:
Thật sự là đám bùn,
Đánh lễ và cúng dường,
Xuất phát từ gia đình,
Như mũi tên tế nhị,
Rất khó nhỏ được ra,
Cũng vậy với kẻ ngu,
Cung kính khó từ bỏ.*

(CXXIII) Valliya (Thera. 18)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sāvatti* (Xá-vệ), con một Bà-la-môn tên tuổi, được đặt tên là *Valliya*. Khi đến tuổi trưởng thành, làm chủ được các căn, ngài làm bạn với người có giới đức. Rồi ngài đi đến Thế Tôn, khởi lòng tin, xuất gia, phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán. Nghĩ đến quá khứ với các sự vật thế tục, ham muốn, và như thế nào nhờ Thánh đạo, ngài thoát ly các chi phối ấy, ngài nói lên chánh trí của ngài:

*125. Trong chòi nhỏ, năm cửa,
Có con khi đi vào,
Loanh quanh từng cửa một,
Nó va chạm từng giây!*

126. Nay khi, hãy dừng lại!

*Chớ có chạy như vậy,
Ngươi không còn như trước,
Trí tuệ cầm giữ ngươi,
Ngươi đâu còn có thể,
Đi xa như trước được.*

(CXXIV) Gangàtiriya (Thera. 18)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sāvatti* làm con một thị dân, được đặt tên là *Datta*. Trong đời sống thế tục, vì ngu si ngài phạm lỗi lầm, biết được lỗi lầm của mình, ngài sanh sâu khổ và xuất gia. Hối hận vì hành vi của mình, ngài chọn đời sống khổ hạnh, ở trên bờ sông Hằng, làm một chòi lá để ở; do vậy, ngài được gọi là *Gangàtiriya* (người ở trên bờ sông Hằng). Ngài nguyện không nói với một ai, như vậy cả năm, ngài không thốt ra một lời nào. Trong năm thứ hai, một nữ nhân trong làng thường cúng dường ngài, muốn biết ngài có cảm hay không khi dâng sữa cúng dường, làm đồ sữa ra ngoài. Ngài mới nói: 'Thôi vừa rồi, bà chị'. Nhưng đến năm thứ ba, ngài chứng quả A-la-hán, ngài nói lên chánh trí của ngài ngang qua lời bài kệ, tán thán hạnh cũ của ngài:

*127. Trên bờ sông Hằng Hà,
Dùng ba lá thốt nốt,
Ta dựng lên cho ta
Một chòi lá nhỏ nhỏ,
Bát ta là cái ghè,
Dùng cúng sữa người chết,
Còn y áo của ta
Lượm chấp từ đồng rác.*

128. Suốt hai năm sống vậy.

*Ta chỉ nói một chữ,
Trong khoảng năm thứ ba,
Khởi si ám tan lành.*

(CXXV) Ajina (Thera. 18)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sāvatti*, trong gia đình một Bà-la-môn nghèo, và khi sanh ngài được đặt trong một tấm da dê rừng, do vậy được đặt tên là *Ajina*. Sống trong sự bần cùng, ngài chứng kiến uy nghi đức độ của đức Phật khi tinh xá Kỳ Viên được dâng cúng. Khởi lòng tin, ngài xuất

gia và không bao lâu, chúng được pháp Thượng nhân, khi chứng được quả A-la-hán, vì nghiệp duyên quá khứ, ngài không được cung kính và biết đến. Một số Sa-di không biết khinh thường ngài, ngài làm họ dao động với bài kệ:

129. Nếu chúng được Ba minh,
Đoạn tử, không lậu hoặc,
Vị ấy vẫn có thể,
Không được người biết đến,
Và kẻ ngu không biết,
Có thể sanh khinh thường.

130. Khi người ấy nhận được
Đồ ăn uống cúng dường,
Dẫu cho có ác pháp,
Vẫn được họ kính trọng.

(CXXVI) Melajina (Thera. 19)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Benares (Ba-la-nại), trong gia đình một hoàng tộc, tên là Melajina, học giỏi và hạnh đức có tiếng khắp trong nước. Khi Thế Tôn ở Ba-la-nại, tại Isipatana (chư Tiên đạo xứ), Melajina đến nghe Ngài thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Khi các Tỷ-kheo hỏi làm sao ngài chứng được pháp Thượng nhân, ngài rống lên tiếng rống con sư tử:

131. Khi ta nghe Chánh pháp,
Bậc Đạo Sư thuyết giảng,
Ta thắng tri nghi hoặc,
Bậc toàn trí, toàn thắng.

132. Đối vị trưởng lữ đoàn,
Vời vị đại anh hùng,
Trong các bậc đánh xe
Bậc tối thắng vô thượng,
Đối con đường, lộ trình
Ta không có nghi hoặc.

(CXXVII) Ràdha (Thera. 19)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), là người Bà-la-môn. Trong khi ngài lớn tuổi, ngài không làm được bổn phận của ngài. Không được chấp nhận, ngài đi đến Thế Tôn, nói lên những ước muốn của ngài. Bậc Đạo Sư thấy được những điều kiện căn bản được đầy đủ, nên bảo Sàriputta chấp nhận ngài xuất gia. Không bao lâu, ngài chứng quả A-la-hán. Sau đó, ngài sống gần bên bậc Đạo Sư, trở thành một vị thuyết giảng đột xuất nhờ những lời thuyết giảng của bậc Đạo Sư. Một hôm, thấy rõ vì sao không khéo tự huấn luyện chế ngự khiến các dục vọng có thể sanh khởi, ngài nói lên bài kệ để khích lệ giáo giới:

133. Như mái nhà vụng lợp,
Mưa dễ thấm ướt vào,
Cũng vậy, tâm vụng tu
Tham ái được xâm nhập.

134. Như mái nhà khéo lợp
Mưa không thể thấm vào,
Cũng vậy, tâm khéo tu
Tham ái không xâm nhập.

(CXXVIII) Suràdha (Thera. 19)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm em trai của vị Ràdha, vâng theo gương của người anh, ngài xuất gia và chứng quả A-la-hán. Để nêu rõ sự hướng dẫn các giới luật, ngài nói lên chánh trí của mình như sau:

135. Sanh của ta đã tận,
Chiến thắng dạy, làm xong,
Lưới danh được đoạn diệt,

Gốc sanh hữu nhỏ lên.

136. Mục đích hạnh xuất gia,

Bỏ nhà, sống không nhà,

Đích ấy đã đạt được,

Mọi kiết sử, diệt xong.

(CXXIX) Gotama (Thera. 19)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Gotama*. Khi còn trẻ, ngài giao du với kẻ không tốt, bao nhiêu tài sản ngài cho một kỹ nữ. Hối hận nếp sống bất chính của mình, ngài mơ thấy hình ảnh bậc Đạo Sư đang ngồi, với tâm tư hiểu biết tâm trạng của ngài. Bậc Đạo Sư biết được tiến bộ của ngài, sự thành tựu các nhân duyên thiết yếu, nên thuyết pháp cho ngài. Ngài khởi lòng tin, xuất gia, chứng quả A-la-hán, khi con dao đụng đến tóc ngài, khi ngài đang thọ hưởng lạc thiền định và quả giải thoát. Một cư sĩ hỏi ngài về tài sản của ngài, ngài thú nhận ngài sống không được nghiêm túc, sống phi Phạm hạnh, và với sự trong sạch hiện tại không có dục vọng, ngài nói lên chánh trí của ngài:

137. Bậc ẩn sĩ nằm ngủ,

Sống an lạc hạnh phúc,

Họ không bị nữ nhân,

Trói buộc và chi phối.

Nữ nhân, phải luôn luôn

Phòng hộ và chế ngự.

Sự thật về nữ nhân,

Thật khó được chấp nhận.

138. Hỡi này các dục vọng,

Ta quyết giết các ngươi,

Nay chúng ta đối ngươi,

Không còn gì nợ nần,

Chúng ta nay đi đến

Cánh giới gọi Niết bàn,

Đi đến tại chỗ ấy

Không còn có sầu muộn.

(CXXX) Vasabha (Thera. 19)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Vesāli*, con vị vua địa phương *Licchavi*. Được cảm hóa bởi uy nghi đức độ của đức Phật khi Ngài đến thăm *Vesāli*, ngài xuất gia, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Biết ơn những ai ủng hộ ngài, ngài không có từ chối những vật dụng được cúng dường và hưởng thọ các vật cúng dường ấy. Người thường dâng cho ngài thích thọ hưởng, nhưng ngài không để ý những lời phê bình ấy.

Gần ngài có một vị Tỷ-kheo giả dối, lừa gạt quần chúng bằng cách giả dối sống thiếu dục tri túc, do vậy được quần chúng tôn trọng. Rồi thiên chủ *Sakka* (Đế Thích) thấy được sự giả dối này, đi đến Trưởng lão *Vasabha* hỏi: 'Thưa Tôn giả, kẻ giả dối kia sao lại làm vậy?'. Ngài trả lời với bài kệ, chỉ trích kẻ ác bất thiện kia:

139. Trước nó giết tự ngã,

Sau nó giết người khác,

Họ khéo giết tự ngã,

Như chim môi, môi chim.

140. Không phải Bà-la-môn,

Với dung sắc bên ngoài,

Bà-la-môn chính thống,

Phải dung sắc bên trong,

Với ai, làm ác nghiệp,

Người ấy là hắc nhân,

Là chồng của Sujā.

PHẨM HAI

(CXXXI) *Mahàcunsa* (Thera. 20)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà), làng *Nàlaka*, con của nữ Bà-lamôn *Rùpusàri* và em trai của *Sàriputta*. Ngài theo gương anh, xuất gia, và sau một thời gian tinh cần tu hành, chứng được quả A-la-hán. Phấn khởi với quả chứng của mình và đời sống viễn ly, ngài nói lên bài kệ:

141. *Khéo nghe, nghe tăng trưởng,*

Nghe tăng trưởng, phát tuệ,

Nhờ tuệ biết ý nghĩa,

Nghĩa được biết, lạc đến.

142. *Hãy trú chỗ xa vắng,*

Hãy sống, thoát kiết sử,

Tại đây, hỷ chưa đạt,

Hãy sống giữa chúng Tăng,

Tự ngã được chế ngự,

An trú trong chánh niệm.

(CXXXII) *Jotidàra* (Thera. 20)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh làm con một Bà-la-môn giàu có, ở xứ *Pàdiyattha*, được đặt tên là *Jotidàsa*. Khi đến tuổi trưởng thành, một hôm, ngài thấy Tôn giả Đại Ca-diếp (*Mahà Kassapa*) đi khát thực, ngài đón Tôn giả tại nhà và nghe Tôn giả thuyết pháp. Trên một ngọn đồi gần làng, ngài dựng lên một tinh xá lớn cho Tôn giả, cúng dường Tôn giả bốn vật dụng cần thiết. Bị xúc động với lời dạy của Tôn giả, ngài xuất gia và không bao lâu chứng được sáu tầng trí. Sau mười năm, ngài học ba Tạng, đặc biệt là Luật tạng, hầu hạ Tăng chúng và đi *Sàvatthi* cùng với một số đồng Tỷ-kheo để yết kiến đức Phật. Trên đường đi, ngài đi đến vườn của một ẩn sĩ, thấy một Bà-la-môn hành trì khổ hạnh năm pháp ngài hỏi: 'Này Bà-la-môn, sao Ông không đốt với một thứ lửa khác?'. Vị Bà-la-môn tức giận trả lời: 'Này kẻ trọc đầu kia, ngọn lửa khác là gì?'. Trưởng lão trả lời:

Sân, tật đố, ác hạnh

Mạn, kiêu và tranh chấp,

Tham ái và vô minh,

Lòng ưa muốn tái sanh,

Những pháp này đốt cháy,

Thieu đốt cả thân ông.

Rồi ngài thuyết pháp cho người ấy, và tất cả những người tin vào Phạm thiên xin ngài được xuất gia.

Khi từ giả *Sàvatthi*, ngài đến thăm gia đình cũ của ngài và giáo giới các bà con như sau:

143. *Những ai dùng dây thừng,*

Hành cướp giết nhiều cách,

Những dân họ hung bạo,

Làm não hại người khác,

Như vậy, họ gieo hại,

Vì nghiệp không tiêu mất.

144. *Người nào làm nghiệp gì,*

Nghiệp thiện hay nghiệp ác,

Họ thừa tự nghiệp ấy,

Loại nghiệp họ đang làm.

(CXXXIII) *Herannakàni* (Thera. 20)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một tay sai của vua *Kosala* và cầm đầu bọn cướp. Khi phụ thân ngài mất, ngài thừa tự chức vụ ấy. Được cảm hóa khi chứng kiến lễ đức Phật tiếp nhận *Jetavana* (Kỳ Viên), ngài cho người em trai thế chức vụ. Ngài xuất gia, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài tìm cách khuyên em ngài từ bỏ nghề cũ, và thấy em ngài thích thú nghề của mình, ngài khích lệ em với bài kệ như sau:

145. *Đêm ngày chạy, trôi qua,*

*Mạng sống bị tổn giảm
Tuổi thọ người hủy diệt,
Như nước dòng xuôi con.
146. Kẻ ngu làm ác hạnh,
Không hiểu việc mình làm,
Về sau bị khổ đau,
Khi ác nghiệp chín muồi.*

Nghe lời khuyên của ngài, người em xin phép vua nghỉ việc, xuất gia và không bao lâu được giải thoát.
(CXXXIV) Somamitta (Thera. 20)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Benares trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Somamitta. Ngài trở thành một vị thông hiểu ba tập Vệ-đà, và được Trưởng lão Vimala cảm hóa, ngài xuất gia, ngài sống gần gũi vị Trưởng lão, làm trọn bốn phận của mình. Nhưng vị Trưởng lão trở thành biếng nhác và ham ngủ, Somamitta suy nghĩ: 'Ai có thể có giới đức, sống gần một người biếng nhác?'. Rồi ngài đi đến Tôn giả Mahà Kassapa (Đại Ca-diếp) nghe thuyết giảng, phát triển thiên quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài chỉ trích Vimala với những câu kệ như sau:

*147. Như leo trên ván nhỏ,
Giữa biển lớn bị chìm,
Cũng vậy đến kẻ khác,
Người hạnh tốt cũng chìm.
Do vậy hãy bỏ nó,
Kẻ làm biếng làm nhác.*

*148. Hãy sống gần bậc Thánh,
Bậc viễn ly, tinh cần,
Thiền định, thường tinh tấn,
Bậc Hiền trí sáng suốt.*

Nghe vậy, Trưởng lão Vimala rất xúc động, phát triển thiên quán, tự mình tinh tấn để được giải thoát, không bao lâu chứng đạt được mục đích.

(CXXXV) Sabbamitta (Thera. 20)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Sàvatthi, được đặt tên là Sabbamitta. Chứng kiến lễ dâng cúng tinh xá Kỳ Viên, ngài thấy được uy nghi đức độ của đức Phật, xuất gia, lựa chọn một đề tài để thiên quán, ngài sống tại một khu rừng. Sau mùa mưa, ngài đi đến Sàvatthi để dâng lễ đức Phật, trên đường đi, ngài thấy một con nai con bị sa vào bẫy người thợ săn, con nai mẹ tuy không bị lưới chụp nhưng vì thương con nai con nên không đi xa cũng không dám đến gần cái bẫy, con nai con lăn lộn qua lại, kêu lên những tiếng thảm thiết. Vị Trưởng lão suy nghĩ: 'Ôi, tình thương đã đem lại sự đau khổ cho các loài hữu tình!'. Đi xa hơn nữa, ngài thấy nhiều tên cướp đang lấy rơm cột vào một người chúng bắt được để đem thiêu sống. Người ấy la lên và vị Trưởng lão cảm thấy sâu khổ đối với hai sự việc ấy, liền nói lên bài kệ để cho các tên cướp nghe.

*149. Người trói buộc vào người,
Người bám víu vào người,
Người bị người làm hại,
Và người làm hại người.*

*150. Lợi ích gì người ấy?
Hay con cháu người sanh?
Hãy bỏ người ấy đi,
Người làm hại nhiều người.*

Nói vậy, ngài đạt đến thiên quán, chứng quả A-la-hán. Còn các tên cướp, nghe lời giáo giới của ngài, cảm thấy xúc động, từ bỏ thế tục, và thực hành Chánh pháp.

(CXXXVI) Mahākāla (Thera. 21)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành Setavyā, trong gia đình một người lái buôn, được đặt tên là Mahākāla. Khi đến tuổi trưởng thành và sống ở nhà, ngài đem theo năm trăm xe hàng hóa để buôn bán ở Sàvatthi. Khi đang nghỉ vào buổi chiều, ngài thấy các cư sĩ đem hương hoa đi đến tinh xá

Jetavana (Kỳ Viên) và ngài đi theo. Tại đây ngài nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin xuất gia, quyết định lựa chọn nghĩa địa làm đề tài thiền quán, ngài sống ở trong nghĩa địa. Một hôm, một người đàn bà làm nghề thiêu đốt thân thể, để cho vị Trưởng lão một đề tài thiền quán, nên chặt tay và chân của một thân mới thiêu, lấy sọ đầu làm bình bát đựng sữa, sắp đặt tay chân đặt chúng gần bậc Trưởng lão để ngài có thể thiền quán và ngồi xuống một bên. Vị Trưởng lão thấy vậy liền tự sách tấn mình với những bài kệ như sau:

151. *Nữ Kàli, đẩy đà,
Dung sắc như quạ đen,
Bẻ gãy một bắp vế,
Lại bẻ bắp vế nữa,
Bẻ gãy một cánh tay,
Lại bẻ cánh tay nữa,
Lại bẻ gãy cái đầu,
Như bát đựng sữa đông.
Này Kàli ngồi xuống,
Với lòng tin sẵn sàng.*

152. *Ai không rõ biết vậy,
Lại tác thành sanh y,
Kẻ ngu bước đi đến,
Chịu khổ đau liên tục,
Do vậy ai hiểu biết,
Không tạo nên sanh y,
Ta sẽ không nằm xuống,
Với đầu bị bẻ nát.*

(CXXXVII) Tissa (Thera. 21)

Trong đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), trong một gia đình Bà-la-môn, tên là *Tissa* và trở thành một chuyên viên về ba tập Vệ-đà. Giảng bùa chú cho hơn năm trăm Bà-la-môn trẻ, và danh tiếng đồn vang. Khi Thế Tôn đến *Rājagaha* (Vương Xá), *Tissa* thấy uy nghi đức độ của đức Phật, khởi lòng tin, xuất gia, về sau chứng quả A-la-hán, do phát triển thiền quán. Nhờ vậy, ngài trở thành có danh tiếng nữa.

Có một số Tỷ-kheo thiên về thế lợi, thấy ngài có được trọng vọng, nên không thể chịu nổi. Ngài biết như vậy, nói lên sự nguy hiểm của danh vọng và sự thoát ly của ngài đối với danh vọng, ngang qua những bài kệ này:

153. *Vị trọc đầu, đắp y,
Được nhiều kẻ thù oán
Khi nhận đồ ăn uống,
Vải mặc và chỗ nằm.*

154. *Biết nguy hiểm như vậy,
Biết có sợ hãi lớn,
Trong cung kính cúng dường;
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Nhận ít, không tham đắm,
Luôn luôn giữ chánh niệm.*

(CXXXVIII) Kimbila (Thera. 21)

Ngài gặp đức Phật, xúc động, xuất gia đã được nói trong chương một, với câu kệ : 'Như bị cảm hóa bởi sức mạnh'. Ở đây, vị Trưởng lão sống thân thiết với các bạn, các Tôn giả *Anuruddha*, *Bhaddiya*.

155. *Trong vườn trúc phía Đông,
Các Thích tử thân hữu,
Từ bỏ những tài sản,
Không phải là ít oi,
Vui thích với những gì,*

Nhận được từ bình bát.

156. Siêng, tinh cần, tinh tấn,
Thường kiên trì hăng hái,
Ưu thích lạc pháp vị,
Từ bỏ lạc thế gian.

(CXXXIX) Nanda (Thera. 21)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu*, con vua *Suddhodana* (Tịnh Phạn) và bà *Mahàpajàpati*, vì đem lại hoan hỷ cho bà con nên được gọi là *Nanda*. Khi đến tuổi trưởng thành, bậc Đạo Sư chuyên bánh xe pháp đi đến *Kapilavatthu*, với lòng từ mẫn độ chúng sanh. Nhân có dịp trời mưa, Thế Tôn kể chuyện tiền thân *Vessantara*. Trong ngày thứ hai, với câu kệ: 'Hãy đứng dậy!'. Thế Tôn giúp cho phụ thân chúng quả Dự lưu. Với câu kệ: 'Hãy sống theo Phạm hạnh'. Thế Tôn giúp bà *Mahàpajàpati* cũng chứng quả Dự lưu, rồi Thế Tôn giúp phụ thân chúng thêm quả Nhất lai. Ngày thứ ba khi đi khất thực tại phòng đăng quang, lúc mọi người đang chúc mừng hoàng tử *Nanda* trong ngày lễ đám cưới, bậc Đạo Sư đưa bình bát, đi theo bậc Đạo Sư đến tinh xá và đức Phật độ cho *Nanda* xuất gia, dầu ngài không bằng lòng.

Từ lúc ấy, biết được *Nanda* không ưa thích đời sống xuất gia, bậc Đạo Sư tiếp tục giáo hóa cho đến khi *Nanda*, nhờ thiên định, phát triển thiên quán và đạt được quả A-la-hán. Về sau, hưởng thọ lạc giải thoát, ngài nói: 'Ồi tuyệt diệu thay pháp môn Phật dạy. Nhờ vậy ta thoát khỏi sa lầy vào đầm tái sanh, đứng được trên bãi cát Niết-bàn'. Phần khởi với suy nghĩ này, ngài nói lên những bài kệ:

157. Không như lý tác ý,
Ta chuyên trang sức ngoài,
Ta thô tháo dao động,
Say đắm trong tham dục.

158. Với phương tiện thiện xảo,
Ta, bà con mặt trời,
Được hướng về chánh lý,
Làm ta thoát sanh hữu.

Thế Tôn, biết được quả chứng tự tu, tự luyện của ngài, tuyên bố ngài là bậc tự chế ngự đệ nhất trong các đệ tử của Thế Tôn.

(CXL) Sirimat (Thera. 21)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi* (Xá-vệ), trong nhà một thị dân, được đặt tên là *Sirimat*, vì gia đình ngài được luôn luôn may mắn, và thành công. Em trai của ngài, tăng trưởng tài sản được đặt tên là *Sirivaddha* (tăng trưởng sự may mắn). Cả hai thầy được uy nghi đức độ của đức Phật khi Kỳ Viên được dâng cúng đức Phật, khởi lòng tin xuất gia, *Sirivaddha* dầu chưa chứng được pháp thượng nhân, nhưng được hàng cư sĩ, hàng xuất gia tôn kính hoan nghênh. Nhưng *Sirimat*, vì nghiệp không được tốt đẹp nên ít được cung kính, tuy vậy, luôn luôn tu tập về chí và quán, ngài chứng được sáu thắng trí.

Các Tỷ-kheo tâm thường và các Sa-di không biết ngài chứng được Thánh quả, tiếp tục khinh thường ngài và cung kính em của ngài. Rồi ngài đọc lên bài kệ, nói lên sự sai lầm của họ:

159. Người khác tán thán nó,
Kẻ tự ngã chưa định,
Người khác khen sai lầm,
Kẻ tự ngã chưa định.

160. Người khác chỉ trích nó,
Kẻ tự ngã đã định,
Người khác chê sai lầm,
Kẻ tự ngã khéo định.

Rồi *Sirivaddha* nghe bài kệ, tâm sanh dao động, phát triển thiên quán, không bao lâu đạt được chơn giải thoát; và những ai chỉ trích bậc Trưởng lão, chúng tôi xin lỗi ngài.